

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 2019
Lớp CĐT 5 K10 Mã lớp học 26,947 Thực hành

Môn học: CMH17 Nguyên lý, chi tiết máy

Giáo viên: Đặng Đức Anh

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ T9 đến T12/2019

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182739	Chu Hoàng Anh	04/07/2000	7		Anh	
2	CD183161	Phạm Đức Anh	15/09/1998	7		Anh	
3	CD183108	Trần Quang Anh	27/12/2000	0			
4	CD182816	Nguyễn Chiến Công	16/08/1999	0			
5	CD183121	Nguyễn Quốc Đăng	12/01/2000	7,5			
6	CD183067	Đỗ Thành Đạt	12/12/2000	1,5		Dat	
7	CD182882	Lê Tuấn Đạt	03/11/2000	2		Đạt	
8	CD183057	Nguyễn Việt Đạt	06/08/1997	8			
9	CD172557	Đinh Văn Đoan	07/10/1999	0			
10	CD181472	Đỗ Văn Doanh	28/02/2000	4,5		Doanh	
11	CD183070	Cao Sỹ Đức	02/12/1999	6		Đức	
12	CD182708	Nguyễn Việt Đức	05/01/1999	7		Đức	
13	CD182970	Tăng Văn Đức	27/10/2000	0			
14	CD182935	Nguyễn Hữu Dũng	12/02/2000	7,5		Dũng	
15	CD182957	Nguyễn Ánh Dương	20/06/2000	7		Dương	
16	CD182879	Phạm Thành Duy	14/06/2000	6,5		Duy	
17	CD182656	Nguyễn Danh Việt Hoàng	02/07/2000	7,5		Hoàng	
18	CD183094	Hoàng Văn Hùng	10/08/1999	7		Hùng	
19	CD182705	Đỗ Khắc Khải	28/07/2000	7,5		Khải	
20	CD182850	Hoàng Văn Khanh	01/06/2000	0		Khanh	
21	CD182920	Long Văn Khanh	15/04/2000	7		Khanh	
22	CD182941	Trương Minh Khoa	20/09/2000	7,5		Khoa	
23	CD182699	Vũ Minh Khương	12/04/2000	8		Khương	
24	CD182904	Nguyễn Công Linh	07/12/2000	7		Linh	
25	CD182766	Nguyễn Văn Linh	23/05/2000	7,5		Linh	
26	CD182839	Đặng Thế Long	01/04/2000	7		Long	
27	CD182817	Tăng Xuân Long	29/07/2000	7,5		Long	
28	CD182874	Vũ Đức Mạnh	25/06/2000	7		Mạnh	
29	CD183056	Nguyễn Đức Minh	18/08/2000	7		Minh	
30	CD183059	Đỗ Thanh Phong	19/02/2000	7		Phong	
31	CD183188	Phan Văn Phú	11/04/1995	5		Phú	
32	CD182670	Phan Văn Phước	24/01/1999	6		Phước	
33	CD182977	Hoàng Minh Quang	18/07/1998	7		Quang	
34	CD182997	Phùng Văn Quang	14/12/2000	6,5		Quang	
35	CD182954	Phạm Trung Sơn	02/01/2000	6		Sơn	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182768	Lý Hồng Tài	22/08/1999	5		<i>Tài</i>	
37	CD182624	Ngô Quang Thái	05/12/2000	4,5		<i>Thái</i>	
38	CD182940	Nghiêm Đình Thắng	17/05/2000	6,5		<i>Thắng</i>	
39	CD182665	Nguyễn Trọng Thắng	12/04/1998	7,5		<i>Thắng</i>	
40	CD182700	Phan Quang Thắng	14/04/1999	7		<i>Thắng</i>	
41	CD182988	Hồ Sỹ Thành	31/07/2000	8		<i>Thành</i>	
42	CD182868	Giáp Đức Thiện	25/11/2000	7,5		<i>Thiện</i>	
43	CD182828	Đoàn Văn Trí	13/07/2000	7		<i>Trí</i>	
44	CD182902	Phan Văn Trí	04/04/2000	6		<i>Trí</i>	
45	CD182718	Lê Anh Tú	09/05/2000	7,5		<i>Tú</i>	
46	CD182664	Nguyễn Văn Tú	13/10/2000	7		<i>Tú</i>	
47	CD182841	Lê Khắc Tuấn	01/09/2000	8		<i>Tuấn</i>	
48	CD182853	Phạm Văn Việt	09/09/2000	7		<i>Việt</i>	
49	CD183115	Vũ Đình Việt	12/06/2000	4,5		<i>Việt</i>	

Tổng số SV tham gia thực hành.....**45**.....

Số sinh viên đạt.....**43**.....

Ngày giáo viên nộp điểm: **19/12/2019**

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Đặng Đức Anh

TRƯỜNG KHOA

PCS. Tăng Huy

CHỦ NHIỆM KHOA
PCS. Tăng Huy